

Bản án số: **07/2024/HNGĐ-ST**
Ngày 31 - 5 - 2024
“V/v xin ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vàng Thị Dưa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khoàng Văn Sơn và ông Hà Công Nghiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2024; Về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Hoàng Thị S, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Bản NC, xã VĐ, huyện NP, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Vàng A C, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Bản NC, xã VĐ, huyện NP, tỉnh Điện Biên.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam NT, xã NT, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị S khai như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị S và anh Vàng A C lấy nhau năm 2013 do tự nguyện, vợ chồng chung sống với nhau, đến ngày 10/10/2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vàng Đán, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên. Vợ

chồng chung sống hạnh phúc hơn 09 năm, giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Đến tháng 3 năm 2021 anh Vàng A C theo bạn bè làm ăn, đã vi phạm pháp luật, bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử 11 năm tù về tội lưu hành tiền giả. Về tình cảm vợ chồng với anh C không còn gì, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị S xin ly hôn với anh Vàng A C.

- *Về con chung*: Có 02 con chung chưa thành niên là Vàng Đức Hồng, sinh ngày 25/6/2015 và Vàng Yên Nhi, sinh ngày 03/12/2018.

Khi ly hôn chị S yêu cầu Tòa án xem xét cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung đến trưởng thành, có khả năng lao động, chị S không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân NP, tỉnh Điện Biên tại Trại giam NT, xã NT, Thành Phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, bị đơn Vàng A C đã khai:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Vàng A C và chị Hoàng Thị S lấy nhau năm 2013 do tự nguyện, vợ chồng chung sống với nhau, đến ngày 10/10/2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vàng Đán, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên. Vợ chồng chung sống hạnh phúc hơn 09 năm, giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Đến tháng 3 năm 2021 anh C theo bạn bè làm ăn, đã vi phạm pháp luật, bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử 11 năm tù về tội lưu hành tiền giả. Nay chị Hoàng Thị S xin ly hôn với anh Vàng A C do anh vẫn tình cảm với vợ nên anh C không đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 con chung chưa thành niên là Vàng Đức Hồng, sinh ngày 25/6/2015 và Vàng Yên Nhi, sinh ngày 03/12/2018. Khi ly hôn anh Vàng A C đồng ý cho chị Hoàng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung chưa thành niên đến trưởng thành và tự lập được trong cuộc sống.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Hoàng Thị S được ly hôn với anh Vàng A C.

- Giao con chung, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, đơn đề nghị ở với mẹ của cháu Vàng Đức Hồng và yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn giao 02 con chung chưa thành niên của chị Hoàng Thị S. Giao cả 02 con chung chưa thành niên là Vàng Đức Hồng, sinh ngày 25/6/2015 và Vàng Yên Nhi, sinh ngày 03/12/2018 cho chị Hoàng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị S và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí Dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn Hoàng Thị S do là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Hoàng Thị S, Tòa án xác định đây là vụ án: Xin ly hôn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Vụ việc trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NP theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Vàng A C đang đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam NT, xã NT, Thành Phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, không có điều kiện tham gia phiên tòa và không có đơn xin vắng mặt nên HĐXX tiến hành hoãn phiên tòa lần thứ nhất, do vắng mặt bị đơn tại phiên tòa. Vì vậy HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở để khẳng định: Năm 2013, chị S và anh Vàng A C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 10/10/2018. Hai anh chị đã có thời gian chung sống hạnh phúc và có 02 con chung với nhau. Đến tháng 3 năm 2021 anh C theo bạn bè làm ăn, đã vi phạm pháp luật, bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử 11 năm tù về tội lưu hành tiền giả. Chị S có đơn xin ly hôn với anh C là do cuộc sống gặp nhiều khó khăn, chị muốn ổn định cuộc sống. Hiện chị S không còn tình cảm với anh C nữa và cũng không thể tiếp tục chờ đợi anh C được nữa. Vì vậy chị S xin ly hôn, nhưng anh C không đồng ý ly hôn. Nguyên đơn Hoàng Thị S có đơn không yêu cầu hòa giải. Hiện bị đơn anh C đang chấp hành án nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207/BLTTDS năm 2015. Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, tin tưởng, thương yêu nhau, anh C đang chấp hành án trong trại, không có biện pháp đảm bảo kéo dài cuộc hôn nhân. Như vậy đã làm

cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy việc chị S xin ly hôn với anh C là có căn cứ. Để đảm bảo quyền lợi cho chị S căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận cho chị Hoàng Thị S được ly hôn với anh Vàng A C.

[4] Về con chung: Chị S và anh C đều công nhận vợ chồng có 02 con chung chưa thành niên là Vàng Đức Hồng, sinh ngày 25/6/2015 và Vàng Yến Nhi, sinh ngày 03/12/2018. Chị S xin được nuôi cả 02 con chung chưa thành niên cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu được trực tiếp được nuôi dưỡng cả 02 con chung của chị S thấy: Hiện bị đơn anh Vàng A C đang trong thời gian chấp hành án nên không có điều kiện nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên bản xác minh ngày 25/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện NP, chính quyền xã Vàng Đán, huyện NP cho biết chị Hoàng Thị S có nghề nghiệp chính làm ruộng nương có đủ điều kiện để nuôi con chung chưa thành niên. Hơn nữa cháu Vàng Đức Hồng có đơn đề nghị Tòa án xem xét cho cháu được ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con chưa thành niên, căn cứ Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị S, tuyên giao cháu cả 02 con chung chưa thành niên cho chị Hoàng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành và có khả năng lao động. HĐXX chấp nhận việc chị Hoàng Thị S tự nguyện không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời tuyên các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị S và anh C không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị S là người dân tộc thiểu số cư trú tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí nên theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Hoàng Thị S được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 71, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Tuyên xử chị Hoàng Thị S được ly hôn với anh Vàng A C.

[2] Về con chung: Tuyên giao cả 02 con chung chưa thành niên là Vàng Đức Hồng, sinh ngày 25/6/2015 và Vàng Yến Nhi, sinh ngày 03/12/2018 cho nguyên đơn là chị Hoàng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành và có khả năng lao động.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung theo Điều 82 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị S và anh Vàng A C không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về án phí:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị S được miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày giao, nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện NP;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện NP;
- UBND xã Vàng Đán;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vàng Thị Dưa